TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH LÂM ĐỒNG Số: 25/2018/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ – TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Diệu Nga - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Minh Hòa – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố , tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố , tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên họp: Ông K.Mich - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố , tỉnh Lâm Đồng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 237/2018/TLST-VDS ngày 28/5/2018 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp số: 14/2018/QĐPH – ST ngày 12 tháng 10 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn M, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số 32/28 M, Phường G, thành phố Đ , tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Triệu M, sinh năm 1968.

Địa chỉ cư trú cuối cùng: Số 32/28 M, Phường G, thành phố , tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai ông Nguyễn M trình bày thì: Ông và bà Triệu M đăng kí kết hôn với nhau vào năm 1989 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố . Sau khi kết hôn, cả hai chung sống tại 67 Bis đường 3/2, Phường 1, thành phố , tỉnh Lâm Đồng. Đến năm 2001 chuyển về 32/28 M, Phường 9, thành phố , tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, về tôn giáo. Đến tháng 6/2013 bà M bỏ nhà đi khỏi địa phương. Nhiều lần ông tìm kiếm bà M khắp nơi nhưng không có tin tức gì.

Nay ông làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Triệu M, sinh năm 1968, nơi cư trú cuối cùng 32/28 M, phường 9, thành phố đã mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp ; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố nhận định:

[1] Ông Nguyễn M và bà Triệu M là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào năm 1989 tại Ủy ban nhân dân phường 1, Thành phố , tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại số 67 Bis đường 3/2, Phường 1, thành phố , tỉnh Lâm Đồng. Đến năm 2001 chuyển về 32/28 M, Phường 9, thành phố , tỉnh Lâm Đồng. cả hai chung sống đến năm 2013 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bà M bỏ nhà đi không về. Bản thân ông M tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì của bà M nên ông M yêu cầu Tòa án tuyên bố bà M mất tích.

[2] Như vậy, yêu cầu của ông Nguyễn M tuyên bố bà Triệu M mất tích là có cơ sở bởi lẽ: Ngày 25/5/2018 Công an phường 9, Thành phố , tỉnh Lâm Đồng xác nhận bà Triệu M bỏ địa phương đi đâu không rõ, không còn sống và sinh hoạt tại địa phương từ tháng 6 năm 2013 đến nay.

[3] Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về bà Triệu M là đã mất tích và đã đăng trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại điều 384, 385 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vẫn không nhận được tin tức gì của bà M, nên cần chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn M tuyên bố bà Triệu M mất tích.

[4] Về lệ phí: Ông M phải chịu phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3, điều 27; điểm a, khoản 2, điều 35; điểm b, khoản 2, điều 39; các điều 149, 387, 389 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các điều 68, 69 Bộ luật dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận *"Yêu cầu tuyên bố một người mất tích"* của ông Nguyễn M.

Tuyên bố bà Triệu M, sinh năm 1968, nơi cư trú cuối cùng: 32/28 M, Phường 9, thành phố , tỉnh Lâm Đồng là mất tích.

Kể từ ngày quyết định của Tòa án tuyên bố bà Triệu M mất tích có hiệu lực pháp luật được coi là ngày mất tích của bà Triệu M.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật thì quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích được thực hiện theo Điều 69 Bộ Luật Dân sự năm 2015

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp:

Ông Nguyễn M phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí việc dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008105 ngày 28/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố , tỉnh Lâm Đồng, ông M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, thời hạn kháng cáo là 10 *(mười)* ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tp.;
- Chi cục THADS tp. ;
- UBND phường 9, tp ;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đã kí và đóng dấu

Nguyễn Thị Diệu Nga